

NHỮNG MỐC CHÍNH CỦA QUAN HỆ HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG VIỆT - NGA

ThS. Lê Quỳnh Nga

Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG HN

Tóm TẮT

Mối quan hệ giữa Việt Nam và Liên bang Nga đã được thử thách qua nhiều giai đoạn lịch sử lâu dài, vừa mang tính truyền thống, vừa mang tính đối tác chiến lược. Tình hữu nghị Việt-Xô/Nga được thể hiện rõ rệt nhất ở ba giai đoạn, giai đoạn đầu: kể từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ 1945 đến lúc hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1950, giai đoạn thứ hai: thời kỳ Liên Xô (1950-1991) và giai đoạn ba: nước Nga mới (từ 1991 đến nay). Tuy nhiên cần nhấn mạnh ở giai đoạn thứ ba, từ 1991 đến nay. Bởi vì đây là thời kỳ của những biến cố lịch sử to lớn diễn ra ở nước Nga, trong đó có việc Liên Xô tan rã và nước Nga mới ra đời. Thêm vào đó trong giai đoạn này có hai mốc đặc biệt quan trọng của quan hệ hữu nghị Việt – Nga đó là vào năm 2001 khi mối quan hệ này được xây dựng trở thành “đối tác chiến lược” và sau 10 năm triển khai thực hiện phát triển lên thành “quan hệ đối tác chiến lược toàn diện” vào năm 2012.

Từ khóa: Quan hệ Việt –Nga, hữu nghị truyền thống, đối tác chiến lược toàn diện, sự tin cậy, cùng có lợi, sự hợp tác đa dạng.

Mối quan hệ giữa Việt Nam và Liên bang Nga đã được thử thách qua nhiều giai đoạn lịch sử lâu dài, vừa mang tính truyền thống, vừa mang tính đối tác chiến lược. Có thể nói, mối quan hệ này bắt nguồn từ lúc nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc, sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nước Nga để tìm đường cứu nước, giành độc lập cho dân tộc Việt Nam từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX. Tuy nhiên, tình hữu nghị Xô-Việt trước đây và Nga-Việt hiện nay được thể hiện rõ rệt nhất ở giai đoạn kể từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945), trải qua thời kỳ Liên Xô (1945 - 1991) và nước Nga mới (từ 1991 đến nay).

I. Quan hệ giữa Việt Nam và Liên Xô trước đây

Sự kiện rất quan trọng đánh dấu mốc mới trong quan hệ Việt-Xô là việc Liên Xô công nhận và chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam DC CH ngày 30/01/1950. Kể từ thời điểm đó, nhân dân Việt Nam đã có chỗ dựa vững chắc là Liên Xô và các nước XHCN khác trong cuộc đấu tranh vì tự do, độc lập và thống nhất đất nước của Việt Nam.

Đáng chú ý, trong giai đoạn này quan hệ hữu nghị Việt-Xô phát triển mạnh với việc lãnh đạo và nhân dân 2 nước dành cho nhau những tình cảm tốt đẹp. Năm 1955 và 1961 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có các chuyến thăm chính thức Liên Xô.

Trong thời kỳ Việt Nam tiến hành kháng chiến chống Mỹ giải phóng miền Nam và thống

nhất Tổ quốc trong những năm 60 và 70, nhân dân Liên Xô đã dành sự ủng hộ tinh thần to lớn và sự giúp đỡ vật chất quý báu cho nhân dân Việt Nam. Trong giai đoạn này, nhờ có sự giúp đỡ về tín dụng và kỹ thuật của Liên Xô, một loạt công trình lớn được xây dựng ở Việt Nam, trong đó có các nhà máy thủy điện Hòa Bình trên Sông Đà lớn nhất ở Đông Nam Á với công suất gần 2 triệu KW/giờ/đêm, nhà máy thủy điện Yaly ở miền Nam, nhà máy nhiệt điện Phả Lại, Công ty Liên doanh dầu khí Vietsovpetro là một trong những liên doanh có hiệu quả nhất, Cầu Thăng long - quà viện trợ không hoàn lại của nhân dân Liên Xô tặng cho nhân dân Việt Nam – là một trong những cây cầu lớn nhất ở Việt Nam... Những công trình này và nhiều công trình hợp tác khác hiện vẫn đang đóng vai trò là “xương sống” của nền kinh tế quốc dân của Việt Nam.

II. Quan hệ giữa Việt Nam và Liên bang Nga (từ 1991 đến nay)

Đây là thời kỳ của những biến cố lịch sử to lớn diễn ra ở nước Nga, trong đó có việc nhà nước Liên Xô tan rã, nước Nga mới ra đời buộc quan hệ hai nước phải có những điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới. Trong thời kỳ này, mặc dù quan hệ Việt-Nga phần nào chịu ảnh hưởng tiêu cực từ những biến cố lịch sử đó, song về cơ bản tính chất của các mối quan hệ Việt-Nga không thay đổi. Đó là mối quan hệ hữu nghị truyền thống, thủy chung, có trước, có sau. Các thế hệ người Việt Nam, từ lãnh đạo cấp cao nhất đến người dân bình thường luôn mang trong mình lòng biết ơn sâu sắc đối với sự giúp đỡ của nhân dân Liên Xô trước đây và nhân dân Nga ngày nay trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

Tuy nhiên, trong lĩnh vực hợp tác kinh tế đã diễn ra những thay đổi mang tính nguyên tắc. Nếu trong các giai đoạn trước, quan hệ kinh tế-thương mại dựa trên nguyên tắc mang tính một chiều (chủ yếu hàng hóa cung cấp cho Việt Nam là từ phía Liên Xô), thì trong hai thập kỷ qua, mối quan hệ kinh tế Nga-Việt dựa trên nguyên tắc có đi, có lại, đôi bên cùng có lợi.

2.1 Quan hệ Việt-Nga là quan hệ đối tác chiến lược (2001-2012)

Sau một thời gian đình trệ nhất định trong quan hệ song phương vào thập kỷ 90 của thế kỷ XX, từ năm 2000 đến nay, quan hệ Việt-Nga bắt đầu khôi phục, phát triển và mở rộng, nâng các mối quan hệ này từ “đối tác chiến lược” được xây dựng vào năm 2001 và sau 10 năm triển khai thực hiện lên thành “quan hệ đối tác chiến lược toàn diện” vào năm 2012.

Chuyến thăm chính thức Việt Nam đầu tiên của Tổng thống Nga V. Putin vào đầu năm 2001 với việc ký kết Tuyên bố chung về thiết lập quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Liên bang Nga đã nâng mối quan hệ song phương giữa hai nước lên một mức độ mới về chất. Hai bên lấy mối quan hệ truyền thống, mà hạt nhân là sự tin cậy lẫn nhau làm nền tảng của quan hệ, kể cả sự phối hợp trong hoạt động đối ngoại; về kinh tế, dựa trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi; trong các lĩnh vực khác, bao gồm cả giáo dục-đào tạo, khoa học-kỹ thuật, an ninh-quốc phòng... tiếp tục kế thừa và phát huy những mặt tốt của các thời kỳ trước đây.

Với việc hai bên ký Tuyên bố về quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt-Nga, chuyến thăm Liên bang Nga của Chủ tịch nước CH XHCN Việt Nam Trương Tấn Sang vào tháng 7 năm 2012 đã đánh dấu một mốc mới trong lịch sử phát triển quan hệ song phương, nâng quan hệ đối tác chiến lược Việt-Nga hiện nay lên một tầm cao mới, mang tính toàn diện hơn. Đây là kết quả của việc sau 10 năm triển khai thực hiện những nhiệm vụ của quan hệ đối tác chiến

lược, quan hệ Việt-Nga đã phát triển mạnh mẽ, bao gồm ngày càng nhiều lĩnh vực hợp tác, từ nông nghiệp đến công nghiệp, từ điện lực đến dầu lửa, từ đầu tư chủ yếu ở địa bàn Việt Nam bắt đầu chuyển sang và mở rộng địa bàn tại Nga (thể hiện rõ trong lĩnh vực khai thác dầu khí).

2.2 Quan hệ Việt-Nga là đối tác chiến lược toàn diện

Nhận lời mời của Tổng thống Nga V. Putin, ngày 23 tháng 11 năm 2014, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có chuyến thăm chính thức Liên bang Nga đầu tiên trên cương vị là người đứng đầu Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh nước Nga đang triển khai chiến lược tăng cường quan hệ trên hướng phía Đông với các nước Châu Á nhằm làm giảm thiểu sức ép của đủ loại “lệnh trừng phạt” của Mỹ và Tây Âu ở phía Tây đối với Nga do vấn đề Ucraina. Đồng thời chuyến thăm được thực hiện sau khi quan hệ Việt-Nga đã được nâng lên một tầm cao mới – quan hệ đối tác chiến lược toàn diện từ tháng 7 năm 2012.

Điểm lại những mốc chính trong quan hệ giữa hai nước Việt Nam và LB Nga trong hơn một thập kỷ qua, cuối tháng 2 đầu tháng 3 năm 2001, Tổng thống V. Putin đã thực hiện chuyến thăm đầu tiên của một vị Nguyên thủ Quốc gia Nga đến Việt Nam, và cùng với việc ký Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược Nga-Việt, chuyến đi đó đã mở ra một trang mới trong lịch sử phát triển quan hệ hai nước: **quan hệ đối tác chiến lược**. Sau hơn một thập kỷ hai nước có nhiều nỗ lực to lớn nhằm triển khai mạnh mẽ mối quan hệ song phương cả về bề rộng lẫn bề sâu, quan hệ Việt-Nga đã được nâng lên một tầm cao mới - **Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện**, điều đã được ghi nhận trong Tuyên bố chung do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và Tổng thống V. Putin cùng ký cuối chuyến thăm của Chủ tịch đến LB Nga vào tháng 7 năm 2012. Những thành tựu đạt được trong hợp tác song phương Việt-Nga đã chứng minh rõ tính đúng đắn của đường hướng chiến lược do lãnh đạo hai nước vạch ra cách đây hơn 10 năm. Điều này được thể hiện: “Hiện nay kim ngạch hai chiều Việt-Nga vẫn còn ở mức rất khiêm tốn, chỉ vào khoảng gần 4 tỷ USD, nhưng đó là bước tiến lớn nếu so với khoảng 200-300 triệu USD vào đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX. Đồng thời hai bên đặt mục tiêu phấn đấu để đến năm 2015 đạt 7 tỷ và năm 2020 đạt 10 tỷ USD”.²²

Giữ gìn và phát huy mối quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa hai dân tộc khởi nguồn từ đầu thế kỷ 20, được thử thách và tôi luyện qua các cuộc chiến tranh giành độc lập và thống nhất Tổ quốc của nhân dân Việt Nam, tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam – LB Nga ngày càng được củng cố và phát triển trên các nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, tôn trọng độc lập, chủ quyền của mỗi nước vì hòa bình, an ninh ở khu vực cũng như trên toàn thế giới. Sở dĩ có được như vậy vì mối quan hệ song phương Việt-Nga hiện nay được dựa trên những cơ sở vững chắc sau đây:

- Một là, sự tin cậy - đặc trưng quan trọng hàng đầu của đối tác chiến lược Việt-Nga.

Thực tế những thập kỷ vừa qua chứng minh rõ điều này. Các cuộc gặp cấp cao của lãnh đạo hai nước đã thường xuyên diễn ra (từ năm 2001 đến nay, Tổng thống V. Putin đã thăm Việt Nam tới 03 lần, cựu Tổng thống và nay là Thủ tướng D. Medvedev đã thăm nước ta 02 lần, còn các nhà lãnh đạo ở các cấp khác nhau của cả hai nước thường xuyên gặp nhau để trao đổi về tình hình hợp tác và bàn những biện pháp nhằm đẩy nhanh sự hợp tác hơn nữa. Riêng hai bộ

²² Lê Thanh Vạn: “Quan hệ Việt-Nga: Chặng đường dài 65 năm”. Bản tin Kinh doanh & Công nghệ Trường ĐHKD & CN Hà Nội, số 13 năm 2015, tr.16-17.

ngoại giao của hai nước có cơ chế gặp nhau thường xuyên hàng năm ở cấp thứ trưởng ngoại giao để trao đổi về những vấn đề chiến lược và phối hợp trên trường quốc tế.

Khác với các giai đoạn trước đây, đặc điểm nổi bật của mối quan hệ song phương Việt-Nga từ sau khi Liên Xô tan rã là nó đã có sự thay đổi tổng thể, không còn dựa trên cơ sở của ý thức hệ nữa mà là trên nguyên tắc tin cậy lẫn nhau và cùng có lợi.

Nguyên Tổng thống và đương kim Thủ tướng Nga D. Medvedev đánh giá: "Nga và Việt Nam là những người bạn thân thiết và là đối tác chiến lược của nhau". Tiến sỹ Gregory Lokshin, nhà Việt Nam học, chuyên gia phân tích chính trị quốc tế người Nga nhận xét về tính chất của mối quan hệ Nga-Việt hiện nay: "Đó tuyệt nhiên không phải là liên minh quân sự. Đó là sự phối hợp hành động chung, thống nhất nỗ lực chung theo những mục tiêu xây dựng phát triển chung, tìm ra giải pháp cho những vấn đề chung, cùng đối phó với những thách thức chung của thời đại".

- Hai là, cùng có lợi – nguyên tắc cơ bản của mối quan hệ đối tác chiến lược Việt-Nga:

Chúng ta có thể thấy rằng cơ chế của mối quan hệ hợp tác kinh tế-thương mại giữa hai nước Việt Nam và Liên bang Nga đã được thay đổi một cách căn bản, từ chỗ xin-cho, một chiều từ phía Liên Xô/Nga trước đây, nay là bình đẳng, có đi-có lại, hai bên cùng có lợi. Cơ chế này là phù hợp với thời đại hiện nay và mở ra triển vọng to lớn, không có giới hạn, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp của cả hai nước đầu tư vào nhau để hai bên cùng phát triển. Cơ chế này đã bắt đầu vận hành có kết quả, điển hình là trong lĩnh vực dầu khí, khi Việt Nam đã mạnh dạn đầu tư vào khai thác một số mỏ dầu ở vùng Si-bi-ri Liên bang Nga.

Chúng ta cũng nhận thấy rằng sự hợp tác Nga-Việt còn được thể hiện trong những lĩnh vực "nhạy cảm" như an ninh, quốc phòng, mà không phải với ai, chúng ta cũng có thể hợp tác được. Liên Xô trước đây, và nước Nga hiện nay vẫn là đối tác đáng tin cậy nhất của chúng ta trong việc cung cấp những phương tiện cần thiết, kể cả tàu ngầm, để bảo đảm an ninh cho Việt Nam. Đồng thời, cũng chính nước Nga sẵn sàng hợp tác với chúng ta trong các lĩnh vực khoa học-công nghệ mới như xây dựng nhà máy điện nguyên tử đầu tiên ở Việt Nam, đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học Việt Nam có trình độ cao để có thể tự quản lý, điều hành những cơ sở quan trọng tầm quốc gia và quốc tế này.

Một vấn đề quan trọng nữa của bất cứ cuộc gặp cấp cao Việt-Nga nào cũng được đề cập, đó là vấn đề cộng đồng người Việt ở Liên bang Nga và cộng đồng người Nga ở Việt Nam. Lãnh đạo hai nước ghi nhận sự đóng góp to lớn của các công dân Việt Nam đang làm việc và học tập tại Nga và của công dân Nga đang làm việc và học tập tại Việt Nam vào việc duy trì và tăng cường mối quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện giữa hai nước, hai dân tộc; thoả thuận tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cộng đồng người Việt Nam tại Nga và cộng đồng người Nga tại Việt Nam học tập, làm việc ở mỗi nước, phù hợp với luật pháp của mỗi nước và quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt-Nga. Ngoài việc làm ăn, sinh sống và học tập, các cộng đồng này còn là cầu nối tự nhiên cho việc mở rộng không ngừng các mối quan hệ giữa hai dân tộc, là những người tham gia tích cực vào việc thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực hợp tác, trước hết là giao lưu văn hóa và hữu nghị giữa hai nước.

Hiện nay và trong tương lai lâu dài về sau, các mối quan hệ Việt-Nga, kế thừa những di sản quý báu từ thời Xô-Việt, phát huy những kết quả gặt hái được trong thời gian qua, đang

đòi hỏi phải tăng tốc hơn nữa, đổi mới về hình thức, làm sâu sắc về nội dung để đưa mối quan hệ song phương Việt-Nga lên tầm cao mới, song hành và vượt lên nếu có thể trước các đối thủ trong một thế giới cạnh tranh khốc liệt, nhằm đáp ứng lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình và ổn định trên thế giới.

Dưới góc độ đó, chuyến thăm Liên bang Nga của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng mang ý nghĩa hết sức to lớn: khẳng định sự tồn tại khách quan, bền chắc và hiệu quả của mối quan hệ đối tác chiến lược Việt-Nga được thực hiện từ đầu thế kỷ 21 đến nay, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu mới của sự hợp tác này cho các giai đoạn tiếp theo, trên cơ sở đó khắc phục những khó khăn, tồn tại, nhất là trong lĩnh vực hợp tác kinh tế nhằm thực hiện hiệu quả hơn nữa quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt-Nga. Đây là nhu cầu và đòi hỏi cấp thiết của thực tế ở mỗi nước, phù hợp với xu thế phát triển chung của thời đại.

Chuyến đi lại diễn ra đúng vào lúc người bạn thân thiết của chúng ta-Liên bang Nga đang bị sức ép khốc liệt của Phương Tây nhằm phá hoại nền kinh tế Nga, kích động biểu tình, bạo động trong nước, nhằm thực hiện "một cuộc cách mạng màu" ở nước Nga để lật đổ chính quyền hiện hành ở Liên bang Nga. Do đó bản thân chuyến đi đã có một ý nghĩa đặc biệt, thể hiện sự thủy chung của chúng ta với nước Nga như câu phương ngôn của Nga nói: "Trong hoạn nạn mới biết ai là người bạn tốt".

- Ba là, sự hợp tác đa dạng, nhiều mặt là đặc trưng của quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt-Nga:

- **Về chính trị:** Cơ chế các cuộc gặp gỡ cấp cao diễn ra thường xuyên .

Tại các cuộc gặp gỡ này, các nhà lãnh đạo cấp cao hai nước khẳng định tiếp tục duy trì và phát triển các mối quan hệ truyền thống giữa Việt Nam và Liên bang Nga vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định và sự tiến bộ trên toàn thế giới.

Tương lai của mối quan hệ song phương Việt-Nga trên tất cả các lĩnh vực là hết sức tốt đẹp vì Lãnh đạo Nga nhiều lần khẳng định "muốn thấy một nước Việt Nam hùng mạnh và phồn vinh". Còn phía Việt Nam cũng mong muốn phát triển quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với nước Nga. Chủ tịch nước Trương Tấn Sang khẳng định trong hội đàm với TTh V. Putin hồi tháng 7-2012: "Sự củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống và đối tác chiến lược toàn diện với Liên bang Nga là một trong những hướng ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Việt Nam".

- **Về kinh tế:** Trao đổi thương mại 2 chiều từ 500 triệu USD của những năm 1990 lên đến mức kỷ lục 3.650 triệu USD trong năm 2012.

Sự hợp tác Việt-Nga trong lĩnh vực năng lượng là một khâu hết sức quan trọng của quan hệ kinh tế Việt-Nga. Từ năm 1981 với sự giúp đỡ của Liên Xô và nước Nga, Xí nghiệp liên doanh dầu khí "Vietsovetpetro" đã được thành lập và hiện đang hoạt động có hiệu quả. Hiện nay các công ty năng lượng xuyên quốc gia mạnh nhất của Nga như Gazprom, Lukoil, TNK-BP đang hoạt động tại Việt Nam. Ngoài ra, với sự giúp đỡ của "Rosatom", tại tỉnh Ninh Thuận nằm ở miền Trung Việt Nam đang chuẩn bị xây dựng nhà máy điện nguyên tử đầu tiên ở Việt Nam.

Tính đến thời điểm hiện nay, tổng vốn đầu tư của Nga vào Việt Nam, chưa kể Xí nghiệp Liên doanh "Vietsovetpetro", đạt trên 900 triệu USD với việc triển khai 78 dự án. Ngoài ra,

Chính phủ Nga đã quyết định dành tín dụng 10 tỷ USD cho các dự án hợp tác lớn trong thời gian tới với Việt Nam.

Về số lượng đầu tư của Việt Nam tại Nga thì hiện còn rất khiêm tốn, mới chỉ có 14 dự án, chủ yếu là các cơ sở sản xuất thực phẩm, may mặc và dịch vụ với 77,8 triệu USD²³. Đáng chú ý, trong thời gian gần đây đã có những chuyển biến khá tốt như việc Việt Nam tham gia vào các công ty liên doanh về dầu khí Nga-Việt như "Rusvietpetro" ở vùng Nenesk và Nam Ural trên lãnh thổ Liên bang Nga. Sự hợp tác này đã cho những kết quả khả quan ban đầu.

Một trong những hướng hợp tác quan trọng là phát triển các mối quan hệ liên khu vực. Hiện nay đã có hơn 20 chủ thể (cấp tỉnh) của Nga có quan hệ với các đối tác Việt Nam. Hai bên đánh giá rằng sự hợp tác trong các chương trình phát triển vùng Viễn Đông của Nga là có nhiều triển vọng.

- **Về an ninh-quốc phòng:** Do yêu cầu của việc bảo vệ an ninh đất nước, đặc biệt bảo vệ hơn 2000 km bờ biển và các hải đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông, Việt Nam rất cần các loại vũ khí hiện đại do Liên bang Nga chế tạo. Thời gian qua Việt Nam đã nhận được từ Liên bang Nga các tàu chiến tuần dương hiện đại như Đinh Tiên Hoàng và Lý Thái Tổ; 2 trong 6 tàu ngầm Diesel lớp Kilo 636; máy bay SU 30MKI, dàn tên lửa S-300. Những vũ khí tối tân này sẽ giúp cho quân đội Việt Nam có khả năng ngăn ngừa mọi sự phiêu lưu xuất phát từ bất kỳ hướng nào, bảo vệ vững chắc chủ quyền của Tổ quốc.

- **Về sự phối hợp trên trường quốc tế:** Lãnh đạo Việt Nam và Liên bang Nga có chung hoặc gần nhau về quan điểm đối với nhiều vấn đề quốc tế, trong đó có giữ gìn an ninh thế giới, ủng hộ việc thành lập một trật tự thế giới mới đa cực và công bằng hơn.

Hai nước chủ trương giải quyết các điểm nóng, các tranh chấp giữa các nước chỉ bằng các biện pháp hòa bình; đề cao vai trò trung tâm của LHQ, các tổ chức quốc tế toàn cầu và khu vực, cho rằng các nước cần phải có những nỗ lực chung thì mới đối phó được với các thách thức toàn cầu. Để giải quyết các vấn đề tranh chấp lãnh thổ, trong đó có ở Biển Đông, các nước liên quan cần phải tôn trọng luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước quốc tế về luật biển năm 1982 và Tuyên bố về quy tắc ứng xử ở Biển Đông năm 2002 (DOC); đồng thời, thúc đẩy việc sớm thông qua Bộ luật về quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

- **Về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục- nhân văn:**

Một trong những lĩnh vực hợp tác quan trọng của mối quan hệ Việt – Nga đó chính là giáo dục – đào tạo. Trên thực tế, Liên Xô trước đây và nước Nga hiện nay đã dành cho Việt Nam sự giúp đỡ to lớn và hiệu quả về giáo dục và đào tạo. Số lượng cán bộ khoa học Việt Nam đã được đào tạo ở Liên Xô trước đây lên hơn 50 nghìn người, trong số đó có nhiều người trở thành các nhà lãnh đạo cao cấp của Việt Nam, hoặc đã và đang nắm giữ những vị trí then chốt trong công tác quản lý và điều hành nền kinh tế, cũng như nhiều lĩnh vực hoạt động khác của Việt Nam.

Hiện nay ở các trường đại học của Liên bang Nga có hơn 6 nghìn lưu học sinh Việt Nam đang theo học và số lượng này sẽ ngày một tăng (theo thỏa thuận, trong những năm học tới đây, số lượng học bổng theo diện hưởng ngân sách nhà nước mà Liên bang Nga sẽ dành cho Việt Nam sẽ lên tới 400 suất/năm). Các học viên Việt Nam sẽ được nhận vào học ở nhiều trường đại học danh tiếng của Nga, với nhiều ngành học khác nhau, bao gồm cả năng lượng

²³ Báo "Rossiskaya gazeta", ngày 30/7/2012

nguyên tử, kỹ thuật quân sự, y tế, đóng tàu và nhiều lĩnh vực khác hiện Việt Nam đang cần các chuyên gia có trình độ cao. Về triển vọng hợp tác trong lĩnh vực GD&ĐT, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam Bùi Văn Ga viết: “Hai nước sẽ duy trì, củng cố và phát triển quan hệ hợp tác mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đồng thời với vị thế tại khu vực và quốc tế, Việt Nam sẽ là cầu nối tin cậy về giáo dục và đào tạo giữa Nga và các nước Đông Nam Á”²⁴

Tài Liệu THAM KHẢO

1. Việt Nam Liên Xô - 30 năm quan hệ (1950-1980), NXB Ngoại giao Hà Nội & NXB “Tiến bộ” Mát-xcơ-va, 1983.
2. Thế giới & Việt Nam - Bộ Ngoại giao: VIỆT NAM-LIÊN BANG NGA – Đối tác chiến lược toàn diện- Hà Nội, 2014
3. Bản tin Kinh doanh & Công nghệ Trường ĐHKD & CN Hà Nội, số 13/2015.
4. Voronhin A.S.- Lê Thanh Vạn - Liên bang Nga-Việt Nam: tiến tới đối tác chiến lược toàn diện. T/c Nghiên cứu quốc tế, số 3 (90) tháng 9-2012.
6. <http://www.Vesti.ru>